

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2020/HS-ST

Ngày 10-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Tuyết và Bà Lê Thị Tý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đoàn Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, tại tỉnh T V. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ A, xã Đ H, huyện D H, tỉnh T V; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị H; có vợ Lê Thị Thùy D (không có đăng ký kết hôn và hiện ở đâu không rõ) và 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 08-4-2020 “có mặt”.

Bị hại: Anh Sơn Thanh T, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B C, xã L H, huyện C T, tỉnh T V; nơi đăng ký tạm trú: Nhà số 155, đường T P, phường L S, thành phố B L, tỉnh L Đ “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 24/12/2019, Nguyễn Văn T cùng vợ là chị Lê Thị Thùy D (không có đăng ký kết hôn và hiện ở đâu không rõ) và con Nguyễn Bảo Kh đến xưởng số 981, đường Q L1A, phường B T Đ A, quận B T chơi rồi cùng với các anh Sơn Thanh T và L uống rượu bia. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84B1-658.47 chở dùm T và vợ con anh T đến Nhà nghỉ Sài Gòn, số 90/11, Đường B, Khu phố 1, phường B H H A, quận B T để thuê phòng ngủ qua đêm. Đến nơi, vợ chồng T vào quầy tiếp tân làm thủ tục thuê phòng nhưng không thuê được do không có giấy chứng minh nhân dân nên quay ra. Lúc này, anh T vẫn còn ở trước cửa Nhà nghỉ nghe thấy nên để xe lại đó nhưng không có rút chìa khóa công tắc xe ra và tự đi vào quầy tiếp tân để nói chuyện với quản lý thuê phòng giúp cho vợ chồng T. Thấy vậy, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh

T nên đến ngồi lên xe và kêu vợ con lên xe rồi nổ máy xe bỏ chạy tẩu thoát; còn anh T đến Công an phường B H H A trình báo. Đến ngày 25/12/2019, một mình T điều khiển chiếc xe của anh T chạy đến Tiệm cầm đồ chị H cầm được 3.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Qua truy xét, phát hiện Nguyễn Văn T đã bị đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để cắt cơn, giải độc cai nghiện ma túy nên tiến hành đến đó lấy lời khai làm rõ hành vi của T. Sau đó, vụ việc đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu; đồng thời trước khi lấy chiếc xe của anh T, T không có nói gì cho vợ T là chị D biết, đến khi T kêu chị D lên xe thì chị D lên chứ không có rủ chị D cùng tham gia và không biết hiện nay chị D đang ở đâu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận, do cần có tiền tiêu xài nên lúc nhìn thấy anh Sơn Thanh T đi vào trong Nhà nghỉ Sài Gòn thuê phòng giúp bị cáo nhưng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84B1-658.47 của anh để phía trước và không có rút chìa khóa công tắc xe ra nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi đó, bị cáo đi đến ngồi lên xe và kêu vợ con lên xe rồi nổ máy bỏ chạy tẩu thoát đến Tiệm cầm đồ chị H cầm được số tiền 3.000.000 đồng và đã tiêu xài hết nhưng sau đó bị phát hiện bắt giữ. Riêng vợ của bị cáo là chị Lê Thị Thùy D, do bị cáo không có rủ hay nói gì cho vợ biết trước về hành vi chiếm đoạt chiếc xe của anh T, chỉ đến khi lấy được chiếc xe của anh T chạy đi thì bị cáo mới nói là xe do mượn của anh T nên nay bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh T có giá trị là 11.000.000 đồng và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh T theo như yêu cầu của anh đã đưa ra số tiền là 15.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Sơn Thanh T, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 11.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên Quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do bị cáo đã đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh T đủ số tiền 15.000.000 đồng mà anh đã yêu cầu nên đề nghị ghi nhận. Còn về vật chứng là chiếc xe của anh T, do đã bị mất và không thu hồi được nên không có ý kiến.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 24/12/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84B1-658.47 của anh Sơn Thanh T để tại trước Nhà nghỉ Sài Gòn, số 90/11, Đường Số 18B, Khu phố 1, phường B H H A, quận Bình Tân. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe này có giá trị là 11.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, camera ghi hình, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Còn tuy bị cáo khai, đã cầm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84B1-658.47 của anh T tại Tiệm cầm đồ chị H nhưng do không có biên nhận, qua kiểm tra cũng không có chiếc xe này tại đây và phía chị H thì không nhớ có nhận cầm chiếc xe của bị cáo không nên không có cơ sở xử lý. Riêng đối với chị Lê Thị Thùy D, do trước, trong và sau khi bị cáo chiếm đoạt chiếc xe của anh T đều không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo và hiện chị D ở đâu không rõ nên không bị xử lý là phù hợp.

[3] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình

sự năm 2015 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Sơn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84B1-658.47 của anh đã bị mất và không thu hồi được. Theo định giá tài sản trong tố tụng, chiếc xe này chỉ có giá trị là 11.000.000 đồng nhưng do anh T có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của anh T đã được bị cáo tự nguyện bồi thường là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84B1-658.47 của anh Sơn Thanh T, do không thu hồi được nên không xét.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-4-2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại cho anh Sơn Thanh T số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Sơn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh T tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Sơn Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái